

Số: 85/2025/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách đặc thù hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 75/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 55/2023/NĐ-CP và Nghị định số 77/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 84/2024/NĐ-CP của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét Tờ trình số 964/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chính sách đặc thù hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 900/BC-BVHXH ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách đặc thù hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách đặc thù hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng đăng ký thường trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 2. Hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng có hoàn cảnh khó khăn

1. Đối tượng

a) Thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên có hoàn cảnh khó khăn;

b) Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên có hoàn cảnh khó khăn;

c) Thân nhân hưởng trợ cấp tuất hai liệt sĩ trở lên có hoàn cảnh khó khăn;

d) Thân nhân liệt sĩ hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng có hoàn cảnh khó khăn;

đ) Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng có hoàn cảnh khó khăn;

e) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên có hoàn cảnh khó khăn;

g) Con đẻ còn sống của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học mà bản thân người con đẻ bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên có hoàn cảnh khó khăn.

Các đối tượng nêu trên có hoàn cảnh khó khăn, đang có hồ sơ quản lý tại Sở Nội vụ và thuộc một trong các trường hợp sau:

Người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định về chuẩn hộ nghèo, chuẩn hộ cận nghèo của địa phương;

Người sống đơn thân/neo đơn (là người có chồng/vợ, con, người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đã tử vong) hoặc độc thân, hiện sống một mình hoặc sống với người thân (mà người thân có mức thu nhập thấp hơn mức theo bộ tiêu chí đo lường nghèo đa chiều của địa phương quy định);

Người mắc các bệnh hiểm nghèo theo Danh mục quy định của Chính phủ và Bộ Y tế (có giấy chứng nhận bị thương hoặc có biên bản giám định thương tật hoặc tóm tắt bệnh án của cơ sở y tế có thẩm quyền);

Người đang nuôi dưỡng người khuyết tật.

2. Mức hỗ trợ: trợ cấp thường xuyên hàng tháng bằng 1,5 lần mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định của Chính phủ.

Điều 3. Hỗ trợ chi phí cấp bù chênh lệch cho người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng có nhu cầu trang bị phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình

1. Đối tượng

- a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;
- c) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- d) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- đ) Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- e) Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; người hưởng chính sách như thương binh;
- g) Bệnh binh;
- h) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học;
- i) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;
- k) Người có công giúp đỡ cách mạng thuộc trường hợp người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước” trước cách mạng tháng Tám năm 1945;
- l) Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng;
- m) Con đẻ bị dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên.

2. Tên phương tiện trợ giúp và dụng cụ chỉnh hình (theo Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng):

(đơn vị tính: đồng)

STT	Tên sản phẩm/nhóm sản phẩm	Niên hạn cấp	Mức hỗ trợ tối đa từ ngân sách Thành phố
1	Tay giả tháo khớp vai	03 năm	39.500.000
2	Tay giả trên khuỷu	03 năm	36.000.000
3	Tay giả dưới khuỷu	03 năm	35.500.000
4	Chân tháo khớp hông	03 năm	64.800.000
5	Chân giả trên gối	02 năm	40.000.000
6	Nhóm chân giả tháo khớp gối	03 năm	45.600.000
7	Chân giả dưới gối có bao da đùi	02 năm	24.500.000
8	Chân giả dưới gối có dây đeo số 8	02 năm	24.000.000

STT	Tên sản phẩm/nhóm sản phẩm	Niên hạn cấp	Mức hỗ trợ tối đa từ ngân sách Thành phố
9	Chân giả tháo khớp cổ chân	03 năm	11.000.000
10	Nhóm nẹp ụ ngồi - đai hông	03 năm	19.000.000
11	Nẹp đùi	03 năm	17.000.000
12	Nẹp cẳng chân	03 năm	22.000.000
13	Nhóm máng nhựa chân và tay	05 năm	5.000.000
14	Giày chỉnh hình	01 năm	1.500.000
15	Dép chỉnh hình	01 năm	1.200.000
16	Áo chỉnh hình	05 năm	1.800.000
17	Xe lắc tay	04 năm	4.600.000
18	Xe lăn tay	04 năm	15.800.000
19	Nạng cho người bị cứng khớp gối	01 năm	800.000
20	Máy trợ thính	01 năm	21.600.000
21	Răng giả	05 năm	5.200.000
22	Hàm giả	05 năm	7.200.000
23	Vật phẩm phụ:	-	-
	Người được cấp chân giả	01 năm	1.100.000
	Người được cấp tay giả	01 năm	150.000
	Người được cấp nạng	01 năm	950.000
	Người được lắp mắt giả	01 năm	400.000
	Người được cấp áo chỉnh hình	01 năm	560.000
24	Bảo trì phương tiện đối với trường hợp được cấp tiền mua xe lăn, xe lắc	01 năm	8.100.000
25	Kính râm và gậy dò đường	01 năm	950.000
26	Đồ dùng phục vụ sinh hoạt	01 năm	2.000.000

3. Mức hỗ trợ: hỗ trợ chênh lệch giữa mức giá thực tế của các phương tiện trợ giúp và dụng cụ chỉnh hình quy định tại khoản 2 Điều này tại các cơ sở chỉnh hình, phục hồi chức năng được thẩm định, phê duyệt qua đấu thầu với mức hỗ trợ mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng cần thiết, vật phẩm phụ và vật dụng khác được quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng cho đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Đối tượng tại khoản 1 Điều 3 đang có hồ sơ quản lý tại Sở Nội vụ;

b) Khi đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này có nhu cầu được cấp mới, cấp lại phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình thì được hỗ trợ cấp một lần theo niên hạn và được hỗ trợ theo quy định tại khoản 3 Điều này theo hóa đơn, chứng từ thực tế;

c) Trường hợp mua sắm phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình nằm ngoài danh mục hoặc vượt mức hỗ trợ tối đa quy định tại khoản 2 Điều này thì đối tượng tự chi trả phần vượt mức hoặc tự chi trả cho sản phẩm nằm ngoài danh mục.

Điều 4. Hỗ trợ quà tặng cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ tiêu biểu khi tham gia hội nghị biểu dương người có công với cách mạng tiêu biểu toàn quốc; chương trình họp mặt người có công tiêu biểu nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ và chương trình về nguồn do Thành phố tổ chức

1. Đối tượng: người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ tiêu biểu tham gia hội nghị biểu dương người có công với cách mạng tiêu biểu toàn quốc; chương trình họp mặt người có công tiêu biểu nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ và chương trình về nguồn do Thành phố tổ chức và mời tham dự.

2. Mức hỗ trợ quà tặng bằng tiền mặt: 3.000.000 đồng/người/lần tham dự.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 38/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định chính sách đặc thù hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về chính sách hỗ trợ một số đối tượng người có công trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (P.CTHĐND - T.Duyên).

CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh